TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 18 tháng 07 năm 2023*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 15/11/2014. Nay ly hôn, anh H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Tấn P kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Tấn P với số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi cháu

P trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí Tòa án: chị Phạm Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013633 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (Chị Phạm Thị Hà đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nông Thúy Chính